TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2023/DS-ST
Ngày: 07-8-2023
"V/v tranh chấp tiền hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đông Hồ.

Ông Nguyễn Văn Mầm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2023 về việc: *"Tranh chấp tiền hụi"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 276/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị D, sinh năm 1951. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh C ..

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Ngô Đào M – Trợ giúp viên pháp lý. (có mặt)

Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1964. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn – bà Lê Thị D trình bày ý kiến:*

Bà Lê Thị D mở hụi nhằm mục đích hùn vốn phát triển kinh tế hộ gia đình ở địa phương, bà Trần Thị N tham gia vô dây hụi 1.000.000 đồng khui ngày 20/6/2020, hụi tháng khui 01 lần, bà N vô 02 chưng hụi, bà N đã hốt 01 chưng hụi và còn 01 chưng hụi bà N đã sang lại cho bà D, sau khi đối trừ thì bà N còn nợ lại số tiền hụi là 10.000.000 đồng.

Sau khi đối chiếu nợ hụi, thì bà N hứa nhiều lần nhưng không trả số tiền hụi còn nợ cho bà D. Do đó, bà D yêu cầu tổ hòa giải của ấp Trần Độ giải quyết, tại phiên hòa giải ngày 21/4/2023 thì bà N thừa nhận còn nợ số tiền hụi là 10.000.000 đồng, hứa trả mỗi tháng 500.000 đồng, nhưng bà D không đồng ý, nên bà D mới khởi kiện đến Tòa án huyện.

Nay bà Lê Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị N trả số tiền hụi còn nợ là 10.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi suất. Ngoài ra, bà D không yêu cầu gì khác.

* Bà Trần Thị N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà N không có văn bản nộp cho Tòa án trình bày ý kiến của mình về việc bà D khởi kiện yêu cầu thanh toán tiền hụi còn nợ, cũng không tham gia phiên họp và hòa giải.

** Tại phiên tòa:*

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày ý kiến: Bà D yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết buộc bà Trần Thị N trả số tiền hụi còn nợ là 10.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

- Bà Lê Thị D trình bày: Bà D thống nhất với ý kiến trình bày của bà Ngô Đào M, yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết buộc bà Trần Thị N trả số tiền hụi còn nợ là 10.000.000 đồng.

- Bà Trần Thị N vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị N đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần 2, nhưng bà N vẫn vắng mặt không lý do; Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bà Trần Thị N.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Lê Thị D yêu cầu bà Trần Thị N cư trú tại: ấp Trần Độ, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước trả số tiền hụi còn nợ. Như vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là "Tranh chấp tiền hụi" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 471 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu của bà Lê Thị D: Vào năm 2020 bà D làm chủ hụi tại địa phương, với mục đích là hùn vốn phát triển kinh tế của hộ gia đình, phía bà N đã tham gia vô hụi gồm dây hụi 1.000.000 đồng vô 02 chưng, bà N đã hốt 01 chưng

và bán lại cho bà D 01 chưng, sau khi 02 bên đối chiếu thì bà N còn nợ bà D với số tiền hụi là 10.000.000 đồng, nay bà D yêu cầu bà N trả số tiền hụi còn nợ là 10.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất. Bà N không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc bà D khởi kiện.

Căn cứ vào tất cả tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Bà Lê Thị D làm chủ hụi tại địa phương và phía bà N có tham gia vô hụi, quá trình giao dịch hụi thì bà N còn nợ lại số tiền là 10.000.000 đồng là thực tế xảy ra, được thể hiện tại biên bản hòa giải ở cơ sở ngày 21/4/2023 của Tổ Hòa giải ấp Trần Độ - xã Thạnh Phú được bà N thừa nhận.

- Đối với bà Trần Thị N đã được Tòa án tống đạt trực tiếp hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và phiên hòa giải nhưng bà không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc bà D khởi kiện. Do đó, bà N phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ quyền lợi của mình được quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị D, buộc bà Trần Thị N phải có trách nhiệm trả cho bà D số tiền hụi còn nợ là 10.000.000 đồng.

Trường hợp bà N chậm thanh toán số tiền hụi nêu trên, thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật.

[3.2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Buộc bà Trần Thị N phải chịu án phí với số tiền = 10.000.000 đồng x 5% = 500.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

- Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ, nên nguyên đơn không phải chịu án phí, phần bà D được miễn nộp tạm ứng án phí nên không đặt ra xem xét.

[3.3] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Điều 471 và 468 của Bộ luật Dân sự.

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị D đối với bà Trần Thị N về việc thanh toán tiền hụi.

Buộc bà Trần Thị N phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Lê Thị D số tiền hụi còn nợ là 10.000.000 đồng

Ngoài ra, kể từ ngày bà D có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà N chậm thanh toán số tiền hụi nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi với mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Trần Thị N phải chịu án phí với số tiền là 500.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

- Bà Lê Thị D được miễn nộp tạm ứng án phí nên không xem xét.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Trần Hoàng Tuấn